

Bản án số: **34/2024/DS-ST**

Ngày: 10/9/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Tấn Đầu**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trần Minh Nhựt**

2. Ông **Hà Ứng Cường**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:*
Ông **Bành Bảo Ngọc** - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB)**

Địa chỉ: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ: 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - chức vụ: Phó giám đốc MBAMC chi nhánh Tây Nam Bộ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Thanh T** – Chuyên viên xử lý nợ công ty MBAMC chi nhánh Tây Nam Bộ (có mặt)

*** Bị đơn:** 1. Ông **Võ Thành T**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số .. LQĐ, khu phố .., phường AB, thành phố RG, tỉnh KG.

2. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ .., khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Võ Văn M**, sinh năm 1953 (vắng mặt)

2. Bà **Phùng Mộng T**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số .. LQĐ, khu phố .., phường AB, thành phố RG, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Thanh T trình bày:

Ngày 07/3/2022, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X đã cùng ký kết Hợp Đồng Tín dụng số 5470.22.718.17590278.TD cùng các khế ước nhận nợ như sau:

Số Hợp đồng	Số khế ước	Mục đích vay	Ngày nhận nợ	Lãi suất /năm	Ngày đến hạn	Số tiền phát vay (vnd)
5470.22.718.17590278.TD ngày 07/3/2022	LD2213806058	Bổ sung vốn kinh doanh	18/5/2022	7.2%	18/4/2023	1,000,000,000
	LD2213907253	Bổ sung vốn kinh doanh	19/5/2022	7.2%	19/4/2023	1,000,000,000
	LD2213949199	Bổ sung vốn kinh doanh	19/5/2022	7.2%	19/4/2023	1,000,000,000
Tổng số tiền giải ngân						3,000,000,000

Ngoài ra, ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X còn yêu cầu MB phát hành thẻ tín dụng, ngày 23/3/2022, hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

2. Tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X (Bên vay theo Hợp đồng tín dụng) nêu tại Mục 1 nêu trên gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc Thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 02, diện tích 1606m², tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, H. Châu Thành, Kiên Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA375353, số vào sổ cấp GCN: CH00539 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 06/06/2011, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/7/2016.

Hợp đồng thế chấp số 5867.22.718.17590278.BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Kiên Giang, số công chứng 1418, quyền 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2022 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành theo đúng quy định pháp luật;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ, khoản vay bị quá hạn từ ngày 18/4/2023, cụ thể:

- Đến ngày 23/10/2023 ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X đã trả được số tiền:

Số Hợp đồng	Số khế ước	Gốc đã trả	Lãi đã trả	Tổng số tiền đã thanh toán theo khế ước (vnd)
5470.22.718.17590278.TD ngày 07/3/2022	LD2213806058	0	74.939.518	74.939.518
	LD2213907253	0	74.438.357	74.438.357
	LD2213949199	0	74.438.357	74.438.357
Tổng cộng				223.816.232

- Dư nợ tạm tính của ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X tạm tính đến ngày 23/10/2023 tại MB là:

Số Hợp đồng	Số khế ước	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi trong hạn	Dư nợ lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng dư nợ theo khế ước (vnd)
5470.22.718.17590278.TD ngày 07/3/2022	LD2213806058	1.000.000.000	6.416.647	82.598.629	349.842	1.089.365.118
	LD2213907253	1.000.000.000	6.917.808	82.183.561	375.268	1.089.476.637

	LD22139 49199	1.000.000.000	6.917.808	82.183.561	375.268	1.089.476.637
<i>Thẻ tín dụng</i>						65.438.804
Tổng gốc, lãi		3.000.000.000	20.252.263	246.965.751	1.100.378	3.333.757.196

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ khách hàng làm việc, yêu cầu ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X thanh toán nợ hoặc bàn giao tài sản bảo đảm cho MB xử lý theo đúng quy định nhưng ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Như vậy, Bên vay, Bên bảo đảm đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng và các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đã ký với MB nên Ngân hàng đã khởi ra Toà án.

** Tại phiên toà ông Đình Thanh T có ý kiến:*

- Buộc bị đơn ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M và bà Phùng Thị T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân đội tính đến ngày 10/9/2024 với tổng số tiền: 3.731.302.900 đồng, bao gồm 3.000.000.000 đồng nợ gốc, 657.302.900 đồng nợ lãi và 74.000.000 đồng nợ thẻ tín dụng.

- Buộc Ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại 5470.22.718.17590278.TD ngày 07/3/2022, khế ước nhận nợ và nợ thẻ tín dụng kể từ ngày 11/09/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tính từ ngày 20/7/2024 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho ngân hàng.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân đội có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB, các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 02, diện tích 1606m², tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, H. Châu Thành, Kiên Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA375353, số vào sổ cấp GCN: CH00539 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày

06/06/2011, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/7/2016 theo *Hợp đồng thế chấp số 5867.22.718.17590278.BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Kiên Giang, số công chứng 1418, quyển 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2022 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành theo đúng quy định pháp luật;*

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X đối với Ngân hàng TMCP Quân đội. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị X vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng MB.

* Bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Quân đội (MB). Buộc bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) tổng số tiền 3.731.302.900 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng số 5470.22.718.17590278.TD ngày 07/3/2022 và các khế ước nhận nợ kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP Quân đội (MB).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) yêu cầu buộc Bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X phải trả cho ngân hàng số tiền 3.731.302.900 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản*”.

[4] - Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) yêu cầu buộc Bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X phải trả cho ngân hàng số tiền 3.731.302.900 đồng, bao gồm 3.000.000.000 đồng nợ gốc, 657.302.900 đồng nợ lãi và 74.000.000 đồng nợ thẻ tín dụng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Nếu bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X không thanh toán đúng như hợp đồng đã ký kết thì yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng; Bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T trong suốt quá trình giải quyết vụ án thì đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản theo đúng quy định nhưng bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

[4.1] - Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng số 5470.22.718.17590278.TD ngày 07/3/2022 trong đó:

- Khế ước có khế ước LD2213806058 ngày 18/5/2022; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất 7.2%/năm; Ngày đến hạn trả: 18/4/2023; Số tiền vay 1.000.000.000 đồng

- Khế ước có khế ước LLD2213907253 ngày 19/5/2022; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất 7.2%/năm; Ngày đến hạn trả: 19/4/2023; Số tiền vay 1.000.000.000 đồng.

- Khế ước có khế ước LD2213949199 ngày 19/5/2022; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Lãi suất 7.2%/năm; Ngày đến hạn trả: 19/4/2023; Số tiền vay 1.000.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vay là 3.000.000.000 đồng. Việc Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) ký kết hợp đồng tín dụng với anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng tín dụng về việc vay tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân số tiền vay cho anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X và anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X đã nhận được tài sản nhưng kể từ ngày 18/4/2023 thì phía anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng tiền gốc và lãi cho ngân hàng làm phát sinh nợ quá hạn. Như vậy, anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X đã vi phạm nghĩa vụ do anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X đã nhận đầy đủ số tiền vay thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự.

[4.2] - Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) và anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X về mức lãi suất nêu trên là hoàn

toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 10/9/2024 anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X còn nợ Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số tiền là: 3.731.302.900 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Do việc anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tổng số tiền cả gốc và lãi là: 3.731.302.900 đồng là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) với anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X. Buộc bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) số tiền là 3.731.302.900 đồng là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

[4.3] - Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay của anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X gồm: Quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 02, diện tích 1606m², tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, H. Châu Thành, Kiên Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA375353, số vào sổ cấp GCN: CH00539 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 06/06/2011, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/7/2016 theo Hợp đồng thế chấp số 5867.22.718.17590278.BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Kiên Giang, số công chứng 1418, quyền 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2022 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Hợp đồng thế chấp nêu trên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật và được tiến hành đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền, nên có hiệu lực. Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) yêu cầu trong trường hợp anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng

Quân Đội (MB) thì yêu cầu buộc phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp của bên vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào các điều khoản trong hợp đồng và căn cứ các Điều 317; Điều 318, Điều 320, Điều 321 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng Quân Đội (MB). Nếu phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Quân Đội (MB) thì anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X vẫn phải tiếp tục trả nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng Quân Đội (MB) tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự là giá trị tranh chấp là 3.731.302.900 đồng là 106.626.058 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Quân Đội (MB) số tiền 49.500.000 đồng theo biên lai số 0007618 ngày 28/3/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 317; Điều 318, Điều 320, Điều 321; Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Quân Đội (MB) buộc bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Quân Đội (MB) số tiền là 3.731.302.900 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

2. Trong trường hợp anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Quân Đội (MB) thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp của bên vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng: Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 02, diện tích 1606m², tại ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, H. Châu Thành, Kiên Giang; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA375353, số vào sổ cấp GCN: CH00539 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 06/06/2011, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/7/2016 theo Hợp đồng thế chấp số 5867.22.718.17590278.BD được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Kiên Giang, số công chứng 1418, quyền 03/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2022 và được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành.

Nếu phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) thì anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X vẫn phải tiếp tục trả nợ và phải thanh toán cho ngân hàng tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Sau khi bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M, bà Phùng Thị T thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) thì Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có trách nhiệm trả lại các tài sản đã thế chấp nêu trên cho bị đơn anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc anh Võ Thành T, chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự là giá trị tranh chấp là 3.731.302.900 đồng là 106.626.058 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Quân Đội (MB) số tiền 49.500.000 đồng theo biên lai số 0007618 ngày 28/3/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Đầu